

Số: 344/2021/QĐST-HNGĐ

Việt Trì, ngày 28 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 419/2021/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Đỗ Thị H - sinh năm 1983

- *Bị đơn*: Anh Cao Hữu T - sinh năm 1982

Cùng có địa chỉ: Số nhà 32, tổ 14, khu L, phường G, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5, điểm a,b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và Điều 26 Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đỗ Thị H và anh Cao Hữu T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về con chung*: Chị Đỗ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Cao Như Q - sinh ngày 26/10/2016. Anh Cao Hữu T trực tiếp nuôi dưỡng con chung

là Cao Phương T - sinh ngày 19/9/2007, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung

Chị H và anh T cùng các thành viên gia đình không được cản trở hai bên trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

2.2. Về tài sản chung, nghĩa vụ về tài sản, công sức đóng góp: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Đỗ Thị H xin chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0009731 ngày 16/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt Trì. Chị H được hoàn trả lại số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP Việt Trì;
- Thi hành án DS TP Việt Trì;
- UBND phường Gia Cẩm
Tp Việt Trì, Phú Thọ;
- Lưu HS;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN

Lương Ngọc Dũng